

Số: 48 /2023/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 241/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 3022/TTr-SNV ngày 18 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Người lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo đúng quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Cử đi bồi dưỡng đạt tối thiểu 15% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong danh sách trả lương của từng cơ quan, đơn vị.

Thời gian tham gia các lớp tập huấn, các khóa bồi dưỡng khác nhau, hội thảo, hội nghị về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức được cộng dồn để tính thời gian thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm với thời gian tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm và tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Nội dung bồi dưỡng

- a) Lý luận chính trị.
- b) Kiến thức quốc phòng và an ninh.
- c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.
- d) Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Hình thức bồi dưỡng

- a) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.
- b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.
- c) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.
- d) Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng (trừ trường hợp tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

Đối với chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy: Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đưa vào sử dụng.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký nhu cầu tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng của năm sau gửi về Ban Tổ chức Thành ủy (đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể) và Sở Nội vụ (đối với các cơ quan thuộc khối hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân các quận). Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 14 như sau:

“a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy (sau khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy) và Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quản lý; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 14 như sau:

“c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương trở xuống theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 14 như sau:

“b) Cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ tại khoản 1, khoản 2 Điều này) tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.”.

10. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Hồ sơ gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu chưa hoàn thành chương trình học (căn cứ thời gian đào tạo, bồi dưỡng tại Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền) có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng để tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc gia hạn.

Thẩm quyền quyết định việc gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng tại Điều 14 Quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng

- Đơn đề nghị gia hạn nêu rõ lý do, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian gia hạn;

- Văn bản của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải kéo dài thời gian đào tạo, bồi dưỡng; đối với trường hợp đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải kèm theo bản dịch (có công chứng);

- Văn bản chấp thuận gia hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (đối với trường hợp phải xin ý kiến của cấp có thẩm quyền).”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Trách nhiệm sau khi hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng

a) Nộp các hồ sơ liên quan đến việc hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng

- Báo cáo kết quả học tập (áp dụng đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài) theo mẫu tại Phụ lục đính kèm.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng; trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp bản sao Giấy công nhận văn bằng do Trung tâm Công nhận văn bằng trực thuộc Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Hồ sơ gửi về bộ phận tổ chức của cơ quan, đơn vị; riêng cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý phải đồng thời gửi Báo cáo kết quả học tập về Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) hoặc Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác sau khi hoàn thành khóa học.”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Kinh phí trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí để thực hiện chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức công tác tại cơ quan hành chính được chi trả từ nguồn kinh phí đào tạo được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và từ các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí để thực hiện chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến quận, huyện thuộc thành phố quản lý được chi trả từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng áp dụng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Quy định này do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với người lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của

pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị và thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động.”.

13. Bổ sung Chương VIa vào sau Chương VI như sau:

“Chương VIa. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẠO NGUỒN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ

Điều 24a. Đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, giới thiệu, tuyển chọn tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

b) Cán bộ, công chức, viên chức trẻ có tài năng được quy hoạch giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, năng động, có năng lực công tác, biết ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào thực tiễn công việc; trong danh sách công chức, viên chức có tài năng trong hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý (đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hoặc theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng kiến thức theo ngành, lĩnh vực công tác và bồi dưỡng kiến thức an ninh - quốc phòng theo từng đối tượng).

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm (bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; bồi dưỡng kỹ năng quản lý chính quyền đô thị; bồi dưỡng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho cán bộ lãnh đạo, quản lý).

c) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để tạo nguồn chuyên gia tham mưu hoạch định chính sách, cán bộ chủ chốt các cấp.

d) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực tiễn cho cán bộ thông qua điều động, luân chuyển và giao nhiệm vụ.

Điều 24b. Bố trí, sử dụng, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm, nội dung công việc đã được đào

tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham dự và trình bày ý kiến tại các cuộc họp có liên quan đến công tác chuyên môn của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức đang công tác hoặc các cuộc họp, chương trình, hội nghị quan trọng của thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chủ trương điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác theo thẩm quyền được phân cấp để cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện tích lũy kinh nghiệm, nghiên cứu, đề xuất đối với nhiều lĩnh vực công tác khác nhau, trưởng thành từ thực tiễn, đảm bảo công khai, dân chủ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương; đảm bảo sự ổn định và yêu cầu phát triển đội ngũ cán bộ của thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng và triển khai các dự án, đề án, đề tài, chuyên đề lớn, tổng kết lớn... để rèn luyện, thử thách và lựa chọn cán bộ có chuyên môn, năng lực tham mưu giỏi; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở một số lĩnh vực chuyên môn theo quy định của Trung ương.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đánh giá, phân loại để rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ theo định hướng phát triển của từng ngành, lĩnh vực.

Điều 24c. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ của thành phố

1. Quyền lợi

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Được tạo điều kiện tham gia thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở một số lĩnh vực chuyên môn theo quy định của Trung ương.

2. Trách nhiệm

a) Chấp hành luật pháp của Việt Nam và nước sở tại (trong trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài), quy định của cơ sở đào tạo, đơn vị tổ chức bồi dưỡng và quy định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

b) Đáp ứng các yêu cầu của khóa đào tạo, bồi dưỡng và được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị tổ chức bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng.

c) Thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng.

d) Cung cấp cho cơ quan, đơn vị chủ quản giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng hoặc xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng (nếu có), báo cáo kết quả học tập; cung cấp các chứng từ tài chính để thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định (nếu có).

đ) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục theo học khóa đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp tự ý nghỉ khi chưa có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

e) Thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Điều khoản áp dụng

1. Người làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc thành phố được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc làm cơ sở cấp kinh phí được áp dụng quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức.

2. Người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu được áp dụng quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 26 như sau:

“2. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng và gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể theo thẩm quyền quy định.

3. Chủ trì thẩm định nhu cầu tổ chức, nội dung, đối tượng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể và phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 13 Quy định này; theo dõi, kiểm tra, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cử tham gia các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố.

6. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua việc thực hiện công tác cán bộ.

7. Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đưa vào sử dụng.”.

16. Bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 27 như sau:

“6. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu cử tham gia các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố.

7. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.”.

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Về việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

a) Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng hằng năm phù hợp về nội dung, đối tượng bồi dưỡng theo quy định tại Điều 13 Quy định này; lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong cơ quan, đơn vị, địa phương để cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cử đi học.

c) Theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức bỏ học, vi phạm quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm hoàn thành việc tổ chức các lớp học trước ngày 30 tháng 11 hằng năm. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo đúng tiến độ được giao thì không được xem xét phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của năm tiếp theo.”.

18. Bãi bỏ cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động” tại điểm a khoản 2 Điều 14.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV TU, TT HĐND TP Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;
- UBMTTQ thành phố Đà Nẵng;
- VP Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Văn phòng UBND thành phố (để công báo);
- Các sở, ban, ngành;
- Quận, huyện ủy; UBND quận, huyện, phường, xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND TP;
- Các hội được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc làm cơ sở cấp kinh phí;
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước do UBND thành phố làm đại diện chủ sở hữu;
- Trung tâm Phát triển NNLCLC;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

Phụ lục
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Quyết định số 42 /2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Tôi tên là:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Quyết định số..... ngày .../.../..... của

Tôi xin báo cáo kết quả học tập với những nội dung cụ thể như sau:

1. Khái quát chương trình đào tạo, bồi dưỡng

a) Mục đích:

b) Địa điểm:

c) Ngày đi: Ngày về:

d) Kinh phí:

2. Lịch trình học tập

- Từ ngày đến ngày.....:

- Từ ngày đến ngày.....:

3. Những kiến thức, kinh nghiệm đã tiếp thu, đề xuất vận dụng vào công tác chuyên môn

.....
.....
.....

Nơi nhận:

-

-

- Sở Nội vụ.

Đà Nẵng, ngày tháng.... năm....

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)